

# THỰC TRẠNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở HUYỆN NGỌC LẶC HIỆN NAY - MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đoài Thị Thêu<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Nông nghiệp, nông dân và nông thôn có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững của huyện Ngọc Lặc. Trên cơ sở khái quát thực trạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Ngọc Lặc, thành tựu đạt được và hạn chế, nguyên nhân, tác giả nêu lên một số đề xuất, kiến nghị góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của huyện trong giai đoạn tới.*

**Từ khóa:** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, huyện Ngọc Lặc.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) nông nghiệp, nông thôn có tầm quan trọng đặc biệt đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế địa phương, nâng cao mọi mặt đời sống của nhân dân. Huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa là địa phương có nhiều tiềm năng phát triển nền nông nghiệp tập trung quy mô lớn. Quán triệt quan điểm của Đại hội Đảng khóa XII về phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, Đảng bộ huyện Ngọc Lặc đã ban hành các chủ trương, chính sách đẩy nhanh tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Trong những năm qua, huyện đã tập trung vào phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa (SXHH) gắn với phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, việc triển khai trên thực tế còn gặp không ít khó khăn, thách thức, kết quả đạt được chưa xứng với tiềm năng, một số hạn chế, bất cập ngày càng bộc lộ rõ so với yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Bài viết khái quát thực trạng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Ngọc Lặc, nêu lên một số đề xuất, kiến nghị đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn huyện.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Những yếu tố tác động đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Ngọc Lặc

*Vị trí địa lý:* huyện Ngọc Lặc nằm ở khu vực miền núi phía Tây của tỉnh, cách thành phố Thanh Hóa 76km; phía Bắc giáp huyện Cẩm Thủy, Bá Thước; phía Nam giáp huyện Thọ Xuân, Thường Xuân; phía Tây giáp huyện Lang Chánh; phía Đông giáp huyện Thọ Xuân, Yên Định. Tọa độ địa lý từ 19°55' đến 20°17' vĩ độ Bắc và từ 105°31' kinh độ Đông, nằm trọn trong múi giờ thứ 7 (giờ quốc tế GMT) ở vùng nhiệt đới, nguồn năng lượng mặt trời dồi dào

<sup>1</sup>Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức.

cho các quá trình phát triển của thế giới sinh vật. Với vị trí tương đối đặc biệt, nằm trong vùng trung tâm kết nối 11 huyện, được xem là cửa ngõ của các huyện miền núi phía Tây xuống đồng bằng trung du của tỉnh. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Ngọc Lặc được Trung ương và tỉnh quan tâm đầu tư phát triển thành trung tâm kinh tế, văn hóa của miền núi phía Tây, trở thành huyện khá vào năm 2040 và trở thành Thị xã trước năm 2030 [6].

*Về điều kiện tự nhiên*, với địa hình là đồi núi phía Tây, đồng bằng phía Đông xen kẽ đồi, gò, sông tạo nên điều kiện thổ nhưỡng phong phú, thành phần loài đa dạng với nhiều loại cây gỗ, chiếm ưu thế là cây thuộc họ Đậu, Dầu, Xoan, Bò hòn,... Thảm thực vật là các loại rừng nhiệt đới mùa cây lá rộng, mùa Đông hơi khô và lạnh, sinh trưởng trên các loại đất khác nhau, trên núi đá vôi, trên bãi bồi cát sỏi ven suối. Rừng trồng đã có rất lâu, nhất là rừng luồng, xoan, ngoài ra còn cây keo lá tràm,... tạo nên lợi thế to lớn trong phát triển kinh tế lâm nghiệp. Hệ thực vật và động vật phong phú với 1000 loài thực vật bậc cao, các loài gỗ quý. Ngoài hệ thực vật tự nhiên, Ngọc Lặc có hệ thực vật hình thành do tác động của con người như rừng luồng, xoan, mỡ, keo tai tượng, bạch đàn,... có tiềm năng to lớn cho phát triển kinh tế lâm nghiệp.

*Về đất đai*, là huyện ở phía Tây bắc tỉnh Thanh Hóa, có tổng diện tích tự nhiên 495,53 km<sup>2</sup> với địa hình phức tạp, đồi núi ở phía Tây (chiếm 40,1% diện tích), đỉnh Lam Sơn (472 m), đồng bằng phía Đông xen nhiều đồi gò. Năm 2018, tổng diện tích đất là 49.098,78 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 14.247,91 ha, đất lâm nghiệp 25.067,30 ha, đất nuôi trồng thủy sản 335,98, đất chuyên dùng 3.097,49 ha, đất ở 3.867,10 ha [3; tr.4]. Tiềm năng của Ngọc Lặc trước hết là đất đai rộng lớn với bốn vùng đặc trưng: vùng Tây bắc, núi cao thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp; vùng đồi thấp phía Tây Nam, thuận lợi phát triển cây công nghiệp; vùng phía Đông - vùng đồi thuận lợi cho nông nghiệp, lâm nghiệp và vùng trung tâm huyện tương đối bằng phẳng là tiền đề quan trọng cho quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng đô thị. Với diện tích đất nông, lâm nghiệp là chủ yếu, điều kiện thổ nhưỡng phong phú thuận lợi cho phát triển nền nông nghiệp chất lượng cao: lúa, ngô, mía đường, cao su, sắn; chăn nuôi đại gia súc như: trâu, bò, dê; phát triển sản xuất nông - lâm kết hợp, mô hình kinh tế trang trại, gia trại sản xuất vườn rừng, vườn đồi, chăn nuôi gia súc gia cầm.

*Về hệ thống giao thông*, huyện có trục đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 15A đi qua, tiếp giáp Cảng Hàng không Thọ Xuân (khoảng 30 km), cách Cảng biển nước sâu Nghi Sơn gần 100 km... Bên cạnh đó, Ngọc Lặc nằm cận kề Khu công nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn Sao Vàng (đầu tàu kinh tế thứ 2 của tỉnh Thanh Hóa). Đây được coi là đầu mối hạ tầng giao thông quan trọng phục vụ cho đi lại, trao đổi hàng hóa thuận lợi giữa khu vực miền núi và trong toàn tỉnh. Theo đánh giá của ông Ngô Tiến Ngọc, nguyên Chủ tịch UBND huyện, Ngọc Lặc có thể giao lưu phát triển kinh tế với Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, là các trung tâm kinh tế lớn của đất nước và cả của nước bạn Lào [4].

*Đặc điểm về kinh tế - xã hội*, theo số liệu của chi cục thống kê huyện Ngọc Lặc năm 2018, huyện có 21 xã và 1 thị trấn, tổng dân số là 134.084 người, bình quân 274 người/km<sup>2</sup>. Dân cư sống tập trung, có nguồn lao động là 71.390 người, chiếm 53,2% dân số; số người đang làm việc trong các ngành kinh tế là 80.296 lao động, chiếm 59,9% dân số. Nguồn lao động dồi dào, cơ cấu và chất lượng đang có sự chuyển biến theo hướng tích cực, được coi là nguồn lực quan trọng thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chuyên đổi mô hình tăng trưởng kinh tế.

Bên cạnh đó, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ X (2006) về đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, tiếp tục được bổ sung, điều chỉnh qua các kỳ Đại hội XI, XII, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, Ngọc Lặc tiếp tục triển khai cơ chế khoán phù hợp với điều kiện tự nhiên, thực tiễn của một địa phương miền núi. Trong 15 năm trở lại đây, Đảng bộ huyện đã chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình, đề án trọng điểm như: thực hiện Chỉ thị số 19-CT/HU về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện xây dựng Nông thôn mới; Nghị quyết 02-NQ/HU về phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, năng suất, chất lượng hiệu quả gắn với tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2021, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 06-NQ/HU ngày 27/2/2012 về đẩy mạnh thâm canh 4 cây trồng chủ lực: mía, lúa, luống, cao su... Thực chất của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Ngọc Lặc bao gồm: trong nông nghiệp là nông, lâm, thủy sản; trong nông thôn là phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới. Trên đây là những yếu tố đóng vai trò nổi bật trong tiến trình CNH của Ngọc Lặc từ khi đổi mới đến nay. Ngoài ra, còn các nhân tố khác như đặc điểm thành phần dân cư và phân bố tộc người, các yếu tố khác thuộc kết cấu hạ tầng, truyền thống văn hóa, xã hội. Tổng thể các nhân tố trên có mối quan hệ chặt chẽ, thúc đẩy lẫn nhau, tạo động lực to lớn cho sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn của huyện.

Với tiềm năng và lợi thế nói trên, Ngọc Lặc có nhiều thuận lợi trong việc đẩy nhanh tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn hiện nay.

## 2.2. Khái quát thực trạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở huyện Ngọc Lặc

### 2.2.1. Thực trạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong lĩnh vực nông nghiệp

Một trong những nội dung cơ bản của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nỗ lực của ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đã đạt được thành tựu ấn tượng. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế trong GDP của huyện đang diễn ra theo hướng tích cực.

**Bảng 1. Cơ cấu kinh tế tính theo giá trị sản xuất**

(Đơn vị tính: %)

Nội dung	2005	2010	2015	2018
Nông - lâm - thủy sản	57.45	48.73	34.82	28.23
Công nghiệp và xây dựng	14.13	13.17	23.17	26.95
Dịch vụ	28.43	38.10	42.01	48.82

(Nguồn: Chi cục thống kê huyện Ngọc Lặc)

Tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm, tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng, ngành dịch vụ tăng lên. Đây là sự chuyển dịch phù hợp với xu thế chung của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong tiến trình CNH, HĐH đất nước. Số liệu bảng 1 cho thấy, từ 2005 đến 2018, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 57,45% (2005) xuống còn 28,23% (2018). Trong đó, theo số liệu của Chi cục thống kê huyện Ngọc Lặc, tỷ trọng nông nghiệp giảm mạnh từ 43,56% (2005) xuống 22,51% (2018), lâm nghiệp giảm từ 13,54% (2005) xuống 5,05% (2018), tỷ trọng ngành thủy sản tăng từ 0,35% (2005) lên 0,67% (2018). Từ những

năm 2010 trở lại đây, Ngọc Lặc đang có sự chuyển biến rõ nét từ nền sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, mang tính thuần nông sang sản xuất quy mô lớn. Huyện đã tiến hành bố trí lại cơ cấu mùa vụ, tái cơ cấu theo hướng ứng dụng công nghệ cao như công nghệ tưới nước nhỏ giọt của Israel, chuỗi liên kết chăn nuôi gà xuất khẩu 4A. Đã bước đầu hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: mô hình trồng vải không hạt và bơ Israel trên diện tích gần 30 ha ở Nông trường Sông Âm do Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hồ Gươm; triển khai trang trại chăn nuôi gà theo chuỗi công nghệ cao của Công ty cổ phần Giống và Phát triển chăn nuôi Thọ Xuân tại xã Minh Tiến, quy mô 4,9 ha, công suất 936.000 con gà/năm. Các mô hình đều áp dụng công nghệ cao từ khâu ươm giống, chăm sóc đến đầu ra của sản phẩm. Bên cạnh đó, huyện cũng mời gọi nhiều chuyên gia đến từ các nước có nền nông nghiệp phát triển như: Israel, Nhật Bản, Thái Lan đến hướng dẫn đồng bào cách chăm sóc, xử lý đất, chọn giống. Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt liên tục tăng từ 40,94 (2010) lên 68,20 (2018) triệu đồng [3; tr.2]. Năm 2008, lĩnh vực nông nghiệp chưa có giá trị xuất khẩu thì những năm gần đây doanh thu xuất khẩu đạt 14,1 triệu USD [8]. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp của huyện cũng gặp khó khăn. Với mục đích tìm hiểu khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chúng tôi đã tiến hành điều tra xã hội học, khảo sát 345 mẫu đại diện theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên và lấy mẫu theo cụm, thuộc các xã Nguyệt Ấn, Ngọc Trung, Vân Am, Cao Ngọc, với nội dung câu hỏi là, “*Anh/chị vui lòng cho biết những khó khăn mà anh chị cho là chủ yếu ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp của gia đình?*”. Câu trả lời nhận được lý do với tỷ lệ như sau: thiếu nước mùa khô (35,0%), đất xấu (10,0%), đường sá (11,0%), giá cả không ổn định (30,0%), không có đất (3,0%), thiếu lao động (1,0%), vốn đầu tư (10,0%). Thực tế cho thấy, một số xã tình trạng diện tích đất sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn về nước tưới, đặc biệt vào mùa khô [2]. Lĩnh vực chăn nuôi cũng có bước chuyển biến. Quy mô chăn nuôi lợn, gà được mở rộng, hình thành trang trại chăn nuôi công nghiệp tập trung tại xã Minh Tiến, Lộc Thịnh, Phúc Thịnh. Tuy nhiên, tỷ lệ chăn nuôi từ 1 đến 2 con vẫn chiếm đa số quy mô sản xuất nhỏ lẻ là phổ biến, tốc độ tăng trưởng còn rất chậm, chủ yếu mang tính tự phát, chưa đồng bộ.

*Cơ cấu công nghiệp, xây dựng* chiếm tỷ trọng ngày càng tăng, từ 14,13% (2005) lên 26,95% (2018) (Bảng 2). Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng của Ngọc Lặc đã có bước nhảy vọt với tỷ lệ tăng trưởng đạt trên 34%/năm. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng từ 89,6 tỷ đồng (2005) lên 2,087 tỷ đồng (2019) [1; tr.9]. Số cơ sở sản xuất công nghiệp tăng 1,34% trong 8 năm.

**Bảng 2. Số cơ sở sản xuất công nghiệp của huyện Ngọc Lặc**

(Đơn vị tính: Cơ sở)

Nội dung	2010	2015	2016	2017	2018
Khái khoáng	13	4	4	5	5
Công nghiệp chế biến, chế tạo	802	796	822	1051	1112
Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, máy điều hòa	8	6	6	8	2
Cung cấp nước, hoạt động và xử lý rác thải	1	1	-	-	-
Tổng số	824	807	832	1064	1119

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Ngọc Lặc)

*Hoạt động thương mại - dịch vụ* ngày càng phát triển, mở rộng từ trung tâm huyện lỵ đến các điểm cư dân vùng sâu, vùng xa. Tỷ trọng ngày càng tăng nhanh từ 28,43% (2005) lên 48,82% (2018) (Bảng 2). Giá trị ngành dịch vụ tăng từ 105,4 tỷ đồng (2005) lên 3.680,6 tỷ đồng (2019) [1; tr.9]. Sự phát triển hệ thống thương mại, thị trấn, thị tứ, chợ, cửa hàng, nhà hàng, khách sạn, ngân hàng với quy mô, giá trị hàng hóa ngày càng lớn. Khu vực thị trấn Ngọc Lặc và một số khu công nghiệp đã trở thành trung tâm cung cấp, phân phối, lưu thông hàng hóa, dịch vụ cho các vùng trong huyện.

*Chuyển biến trong cơ cấu và chất lượng nguồn lao động theo hướng CNH, HĐH.* Sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề của huyện có ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và tốc độ chuyển dịch cơ cấu lao động làm việc trong các ngành kinh tế.

**Bảng 3. Cơ cấu lao động làm việc trong các ngành kinh tế**

(Đơn vị tính: %)

STT	Nội dung	2005	2010	2015	2018
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	90.21	87.89	84.60	68.92
2	Công nghiệp và xây dựng	2.23	3.52	4.20	15.07
3	Dịch vụ	7.55	8.58	11.20	16.01

(Nguồn: Chi cục thống kê huyện Ngọc Lặc)

Bảng cơ cấu lao động cho thấy, tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp giảm từ 90,21% (2005) xuống 68,92% (2018), ngược lại, lao động trong công nghiệp, xây dựng tăng từ 2,23% (2005) lên 15,07% (2018), dịch vụ từ 7,55% (2005) lên 16,01% (2018). Sự chuyển dịch tỷ trọng cơ cấu lao động kéo theo sự chuyển dịch về lực lượng lao động nông thôn hoạt động trong các ngành kinh tế có xu hướng và mức độ biến động khác nhau. Trong đó, lao động nông nghiệp, lâm, thủy sản là 49.201; lao động trong công nghiệp và xây dựng là 10.758; lao động trong lĩnh vực dịch vụ là 11.429 người. Trong đó, số lao động tham gia trong các cơ sở kinh tế cá thể phi nông, lâm, thủy sản cũng tăng lên nhanh chóng. Mặt khác, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực nhưng chất lượng của lao động còn thấp, chưa được cải thiện nhiều trong những năm qua. Tìm hiểu thực tế này, chúng tôi đặt câu hỏi “*Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất của anh/chị?*” với 6 phương án. Câu trả lời nhận được theo tỷ lệ từ cao xuống thấp như sau: Chưa qua đào tạo (70,4%), trung cấp (13,0%), cao đẳng (7,0%), đại học (7,0%), trên đại học (0,9%).

*Hình thức tổ chức sản xuất* chủ yếu trong nông nghiệp của huyện là kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp. Trong đó, kinh tế hộ là hình thức phổ biến. Với mục đích làm rõ thực tế này, chúng tôi tiến hành khảo sát 345 người đại diện, câu trả lời như sau: Hộ cá thể (74,8%); Trang trại (2,6%); Hợp tác xã (16,5%); Doanh nghiệp nông nghiệp (3,5%); Khác (2,6%). Với quy mô nhỏ bé, phân tán, kinh tế hộ ngày càng lộ rõ hạn chế trong quá trình ứng dụng tiến bộ KH-CN, nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa. Mặt khác, khả năng liên kết giữa các hộ nông dân khá rời rạc nên sức cạnh tranh còn yếu. Kinh tế trang trại với quy mô lớn hơn so với kinh tế hộ, sự phát triển trang trại tạo điều kiện thuận lợi áp dụng thành tựu của KH-CN, hiệu quả kinh tế cao hơn. Đánh giá theo tiêu chí cũ,

Ngọc Lặc có 265 trang trại, chủ yếu là trang trại trồng trọt, tuy nhiên theo tiêu chí Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT là không có. Nguyên nhân chính là do sự phát triển mô hình trang trại đang gặp một số khó khăn do sự hạn chế về năng lực quản trị, giới hạn về diện tích đất nông nghiệp và khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của ngân hàng thương mại. Hợp tác xã (HTX) là nòng cốt của kinh tế tập thể, có vai trò quan trọng, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Toàn huyện hiện có 19 HTX trong đó, có 15 HTX dịch vụ nông nghiệp [10]. HTX chủ yếu làm một số khâu dịch vụ như làm đất, thủy lợi, cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ nông sản. Tuy có nhiều nỗ lực, vai trò của HTX còn một số hạn chế: cơ sở vật chất yếu kém, ít dịch vụ, tái cơ cấu diễn ra chậm, gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân do nhận thức, năng lực của thành viên chưa đáp ứng yêu cầu, còn tư duy sản xuất nhỏ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước. Đối với doanh nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp, Ngọc Lặc hiện có 12 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan. Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn ít, nguồn lực hạn chế, đầu tư trực tiếp sản xuất nông nghiệp chỉ chiếm gần 1% tổng số vốn SXKD của toàn khu vực doanh nghiệp. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Kết cấu hạ tầng phục vụ SXKD của doanh nghiệp yếu kém, chưa có hệ thống dịch vụ logistics hoàn chỉnh, khép kín cho nông sản, làm tăng chi phí, giảm chất lượng sản phẩm.

*Thực hiện cơ giới hóa* trong sản xuất nông nghiệp có thay đổi tích cực. Việc đưa máy móc, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất để thay thế lao động thủ công là một trong những yêu cầu của công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong những năm qua, sự thay đổi mức độ cơ giới hóa diễn ra như sau:

**Bảng 4. Cơ giới hóa trong nông nghiệp của huyện Ngọc Lặc**

Nội dung	ĐVT	2005	2010	2015	2018
Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp	%	42.63	47.56	51.23	55.85
Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất Lúa (làm đất...)	%	65.37	76.19	82.31	87.13
Tỷ lệ cơ giới hóa trong các cây trồng khác	%	-	-	-	-
Số lượng các công trình thủy lợi	Công trình	156	158	158	158
Điện khí hóa (% số hộ sử dụng điện)	%	98.61	99.32	99.57	99.85

(Nguồn: Phòng Nông nghiệp huyện Ngọc Lặc)

Tỷ lệ cơ giới hóa trong nông nghiệp năm 2018 tăng 13,22% so với năm 2005, tương tự, tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất Lúa (làm đất...) tăng 22,36%. Tuy nhiên, mức độ trang bị máy móc, ứng dụng KHCN nhìn chung còn thấp so với trung bình của tỉnh. Ngọc Lặc là huyện miền núi nên việc đưa máy móc vào sử dụng còn nhiều bất cập và khó khăn. Lý giải điều này, theo chúng tôi, có ba nguyên nhân cơ bản: 1) Sự yếu kém của ngành cơ khí nông nghiệp; 2) Tình trạng sản xuất phân tán và manh mún của các hộ nông dân; 3) Khó khăn về tài chính của chủ thể kinh tế ở nông thôn.

*Áp dụng công nghệ bảo quản và chế biến nông sản* giữ vị trí quan trọng trong chuỗi giá trị của sản xuất nông nghiệp. Thời gian qua, chính quyền địa phương hết sức quan tâm

đến phát triển ngành nghề, cơ sở chế biến nhằm đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động. Mặc dù vậy, công nghiệp chế biến của huyện chưa phát huy được lợi thế vốn có. Câu chuyện “được mùa ngoài đồng, mất mùa trong nhà” [5] đang là điểm nghẽn trong phát triển công nghiệp chế biến. Cụ thể: 1) Dù đã có những thành tựu khoa học - kĩ thuật được áp dụng trong sản xuất nông nghiệp nhưng chưa hiệu quả và thiếu tính đồng bộ; 2) Đầu tư cho công nghiệp chế biến nông sản chưa tương xứng với yêu cầu phát triển nông nghiệp; 3) Chính sách liên kết “bốn nhà” còn gặp nhiều lúng túng và bất cập khi triển khai trong thực tế; 4) Bất cập trong quy hoạch và chính sách dẫn đến tình trạng nhiều cơ sở chế biến đứng trước nguy cơ thiếu nguyên liệu sản xuất.

### 2.2.2. Những chuyển biến trong nông thôn và quá trình đô thị hóa nông thôn

Việc phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp ở nông thôn là hướng đi tích cực, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Trên địa bàn huyện có hơn 840 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm thường xuyên cho gần 2000 lao động. Ngoài ra, cơ sở ngành nghề còn thu hút thêm lao động thời vụ. Mặc dù vậy, vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân đang đặt ra bức xúc chưa có phương án giải quyết thỏa đáng. Tình trạng dư thừa lao động, chuyển dịch lao động ra thành thị ngày càng lớn, chênh lệch về thu nhập giữa nông thôn và thành thị ngày càng tăng. Dân chủ nông thôn nhiều vùng chưa được bảo đảm, sự bất bình đẳng xã hội có xu hướng gia tăng [7]. Môi trường ở các làng nghề thủ công nghiệp đang bị ô nhiễm do công nghệ sản xuất lạc hậu, công tác xử lý chất thải chưa được quan tâm đúng mức.

Huyện Ngọc Lặc triển khai xây dựng nông thôn mới từ xuất phát điểm thấp, đến nay đã đạt được thành tựu quan trọng. Bình quân toàn huyện đạt 14,24 tiêu chí/xã, tăng 11,74 tiêu chí so với năm 2010 [11]. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 6,9 triệu đồng/người/năm 2008 lên 32,4 triệu đồng/người/năm 2018. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh từ 36% năm 2009, đến năm 2018 giảm xuống còn 8,07% [8]. Thành tựu nổi bật trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và môi trường nông thôn ngày càng được tăng cường. Một trong những chỉ tiêu quan trọng hàng đầu của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là điện khí hoá. Ngọc Lặc là huyện miền núi có địa hình rộng và phức tạp, tuy vậy triển khai chương trình điện khí hoá nông thôn đạt kết quả tốt. Toàn huyện 100% xã có điện, tỷ lệ hộ dùng điện cao hơn mức trung bình của các huyện miền núi, bằng mức trung bình của tỉnh. Để làm rõ hơn thực trạng này, chúng tôi đưa ra câu hỏi “*Hộ anh/chị có sử dụng điện không?*” và “*Nếu có thì sử dụng nguồn điện nào là chủ yếu?*”. 100% số người được hỏi trả lời “Có” và sử dụng điện lưới quốc gia chiếm 99,7%. Tỷ lệ hộ nông thôn dùng điện lưới quốc gia cao là điều kiện quan trọng để phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến và các ngành dịch vụ. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia, chủ yếu ở các xã thuộc vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa.

Về hệ thống giao thông nông thôn của huyện đã phát triển cả về số lượng lẫn nâng cấp về chất lượng. Với phương châm “*nhà nước và nhân dân cùng làm*”, hệ thống giao thông nông thôn đã đạt nhiều thành tựu. Tất cả các xã có đường ô tô đến trụ sở UBND huyện. Chất lượng đường nông thôn được nhựa, bê tông hoá tăng nhanh. Hệ thống giao thông ở cấp thôn, làng được sự chú trọng đầu tư nên phát triển khá. Có đường ô tô đến thôn,

làng là điều kiện thuận lợi nhất để phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển dịch vụ Hệ thống đường trục thôn không chỉ phát triển về số lượng mà chất lượng đường cũng được đầu tư nâng cấp nhựa, bê tông hoá. *Hệ thống trường học* ở nông thôn trong 5 năm qua đạt được kết quả nhất định. Hệ thống trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Năm 2018, bình quân 1 xã có 1,09 trường mầm non; 1,45 trường tiểu học, 1,09 trường THCS [3; tr.55-60]. Hệ thống trường, lớp mẫu giáo, nhà trẻ cấp xã những năm qua được đầu tư và phát triển khá, nhiều xã có lớp học đến thôn, làng. Việc mở rộng thêm lớp mẫu giáo, nhà trẻ ở thôn đã tạo điều kiện thuận lợi con em đến lớp, góp phần giảm tình trạng học sinh bỏ học, nhất là các xã vùng núi cao, vùng xa. Hệ thống y tế cơ sở, y tế xã tiếp tục được đầu tư về cơ sở vật chất, nhất là chú trọng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, 100% số xã có trạm y tế xã. Cùng với việc đầu tư để không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở trạm y tế xã, hệ thống khám chữa bệnh tư nhân trong những năm qua phát triển khá. Tuy nhiên, hệ thống y tế xã chậm được đầu tư nâng cấp, tỷ lệ trạm y tế xã bán kiên cố vẫn còn. Số bác sỹ đưa về cơ sở chưa đáp ứng được nhu cầu. Hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin ở nông thôn được nâng cấp, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng của nhân dân, hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền. Nhiều thôn có nhà văn hoá được xây dựng kiên cố, khang trang. Tuy nhiên, tỷ lệ thôn/làng chưa có nhà văn hoá vẫn còn cao so với trung bình của các huyện miền núi, lại tập trung ở các xã vùng núi cao. Tỷ lệ xã có thư viện còn đang ở mức thấp, so với bình quân chung của tỉnh. Hệ thống bảo vệ môi trường về xử lý nước thải, rác thải: có 2 thôn tổng số thôn đã xây dựng hệ thống thoát nước chung. Hoạt động thu gom rác thải của tổ chức trên địa bàn xã, thôn được nhiều người quan tâm. Khảo sát tình hình xử lý và thu gom rác thải, chúng tôi đưa ra 4 phương án và nhận được câu trả lời với tỷ lệ từ cao đến thấp như sau: Có người đến thu gom (44,9%); Mang đến hố rác tập trung (29,9%); Chôn, đốt (9,9%); Khác (15,4%). Với những thành tựu và hạn chế trên đây, đòi hỏi phải có các giải pháp mang tính tổng thể để phát huy các tiềm năng, lợi thế trong giai đoạn tới.

### **2.3. Một số đề xuất, kiến nghị**

*Thứ nhất, tạo đột phá về thể chế qua nghiên cứu mở rộng hình thức kinh tế hộ - trang trại và hợp tác liên kết hộ - trang trại thay thế dần hình thức kinh tế hộ truyền thống*

Nông nghiệp, nông thôn Ngọc Lặc đã đạt được nhiều thành tựu, giúp địa phương chuyển từ thiếu ăn sang đủ ăn và xuất khẩu một số mặt hàng nông sản. Một trong những yếu tố quan trọng nhất là sự thừa nhận và khuyến khích thúc đẩy kinh tế hộ gia đình và kinh tế trang trại. Các nghiên cứu chỉ ra rằng, nếu được tạo môi trường phát triển thuận lợi với các can thiệp chính sách đúng hướng, kinh tế hộ - trang trại, hợp tác liên kết sẽ tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực tự nhiên và xã hội. Để mô hình này phát triển mạnh trong thời gian tới cần thực hiện: 1) Xây dựng, hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế hộ - trang trại, hợp tác liên kết dựa trên thế mạnh và lợi thế so sánh; 2) Quy hoạch phát triển sản xuất cần chiến lược, thu hút hiệu quả đầu tư công và tư có trách nhiệm vào khu vực kinh tế hộ - trang trại tiềm năng; 3) Thúc đẩy tích tụ ruộng đất thông qua điều chỉnh chính sách hạn điền theo hướng nới rộng quy mô và kéo dài thời hạn. 4) Các chính sách cần tối ưu hóa điều kiện của địa



phương mình để khuyến khích, phát huy tốt chức năng tương trợ và phi kinh tế của hộ - trang trại, hợp tác liên kết để ứng phó với biến động của thị trường.

*Thứ hai, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm, ngư nghiệp trên cơ sở phát triển quan hệ liên kết trong chuỗi giá trị nông sản hàng hóa*

Chuỗi giá trị là một tập hợp tất cả các hoạt động tập trung vào việc tạo ra hoặc tăng thêm giá trị cho sản phẩm. Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá, dịch vụ là xu thế tất yếu và nhu cầu không thể thiếu của các hộ dân, cá thể. Để phát huy tốt vai trò liên kết chuỗi giá trị, cần tập trung vào: Đẩy mạnh việc hình thành các hợp tác xã kiểu mới, tuyên truyền cho người dân nhận thức được vai trò của hợp tác xã kiểu mới. Cùng với đó, cần tập trung vào giải pháp về cánh đồng lớn, kết hợp với xây dựng hệ sinh thái đồng bộ cho chuỗi liên kết như: quy hoạch vùng nguyên liệu, phương thức sản xuất, nhà máy chế biến, trung tâm nghiên cứu. Một khía cạnh quan trọng khác là, cần phân vai giữa ba nhà: khoa học - doanh nghiệp - nông dân như ba đỉnh của tam giác đều. Nhà nước ở trọng tâm với vai trò kiến tạo, tạo lập luật chơi, trọng tài và chế tài cho liên kết này. Về cơ chế, bên cạnh nguồn Ngân sách Nhà nước, theo chúng tôi, cần có thêm chính sách khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao. Đã đến lúc chúng ta cần phải có một tư duy mới về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững theo phương pháp chuỗi giá trị.

*Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn*

Sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở huyện Ngọc Lặc phát triển nhanh và bền vững phải quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực, nó phải được coi là giải pháp trọng điểm, là khâu “đột phá”. Trước hết, tiếp tục rà soát, xác định nhu cầu học nghề của lao động trên địa bàn và những nghề phù hợp với điều kiện từng địa bàn nhằm đáp ứng nguyện vọng người lao động, đảm bảo hiệu quả sau học nghề. Hai là, tăng số lượng cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn, kết hợp đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề. Ba là, đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình đào tạo gắn với thực hành, thực tiễn. Bốn là, ưu tiên tài chính cho đào tạo nghề trong phân bổ nguồn vốn từ ngân sách cho giáo dục đào tạo. Năm là, đề xuất với chính quyền huyện Ngọc Lặc tiếp tục phối hợp với Trung tâm Ứng dụng khoa học - kĩ thuật Trường Đại học Hồng Đức tổ chức khóa đào tạo ngắn hạn nghề như trồng rau an toàn, trồng cây ăn quả, chăn nuôi,... theo tiêu chuẩn VietGAP. Đây là những khóa học trang bị cho người dân các kiến thức và thực hành kỹ năng nghề cho người nông dân.

*Thứ tư, về xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới*

Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, hiện đại sẽ thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội. Ngược lại, một hệ thống cơ sở hạ tầng kém phát triển là một trở lực. Nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới là yêu cầu cấp bách hiện nay, cần thực hiện: 1) Quy hoạch, phân bố mạng lưới dân cư nông thôn huyện theo hướng tích tụ dân, hình thành các trung tâm xã, cụm xã, các thị tứ, thị trấn cho phù hợp với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế và quá trình đô thị hoá; 2) Quy hoạch, xây dựng làng xóm phải

gắn với quy hoạch sản xuất và sử dụng đất đai; 3) Tăng cường vai trò của cấp xã, thôn trong thực thi chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chính sách tín dụng, huy động vốn; 4) Coi trọng vai trò của cộng đồng dân cư ở các thôn, bản, xã trong việc lập quy hoạch, kế hoạch và huy động các nguồn vốn; 5) Hình thành các trung tâm chuyển giao công nghệ ở huyện, các cụm xã, bao gồm các công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

### 3. KẾT LUẬN

Như vậy, sự phát triển toàn diện của nông nghiệp, nông thôn là một trong những thành tựu nổi bật của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Ngọc Lặc. Trong đó, sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn đã chuyển biến rõ nét từ nền sản xuất hàng hóa nhỏ, phân tán sang phát triển sản xuất hàng hóa, coi trọng giá trị nông sản và gắn với nhu cầu thị trường trên cơ sở phát huy tiềm năng và lợi thế của địa phương. Tuy nhiên, nông nghiệp, nông thôn đang đối mặt với các thách thức mới để phát triển bền vững trong điều kiện hội nhập kinh tế, sự tác động của biến đổi khí hậu và sự hạn chế về cơ sở hạ tầng... Do đó, việc xem xét tổng thể các kiến nghị, đề xuất trên đây là cơ sở quan trọng để xây dựng các chính sách, giải pháp đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện Ngọc Lặc trong giai đoạn tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Huyện Ngọc Lặc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước vươn lên trở thành đô thị miền Tây Thanh Hoá*, truy cập ngày 29/9/2019 tại: <http://dangcongsan.vn/kinh-te/huyen-ngoc-lac-day-manh-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tung-buoc-vuon-len-tro-thanh-do-thi-mien-tay-thanh-hoa-82160.html>.
- [2] Báo Thanh Hóa (2014), *Giải pháp cho diện tích sản xuất nông nghiệp khó tưới ở huyện Ngọc Lặc*, truy cập ngày 8/9/2019 tại: <https://www.2lua.vn/article/giai-phap-cho-dien-tich-san-xuat-nong-nghiep-kho-tuoi-o-huyen-ngoc-lac-19225.html>.
- [3] Chi cục Thống kê huyện Ngọc Lặc (2019), *Niên giám thống kê huyện Ngọc Lặc năm 2018*, Ngọc Lặc, Thanh Hóa.
- [4] Sỹ Chức (2014), *Đưa Ngọc Lặc thành đô thị trung tâm vùng núi Thanh Hóa*, truy cập ngày 10/2/2020 tại: <https://baodautu.vn/dua-ngoc-lac-thanh-do-thi-trung-tam-vung-nui-thanh-hoa-d15199.html>.
- [5] Đình Giang (2019), *Nỗi niềm mang tên cây mía*, truy cập ngày 20/9/2019: <http://vanhoadoisong.vn/web/trang-chu/xa-hoi/noi-niem-mang-ten-cay-mia.html>.
- [6] Linh Huệ, Đức Hiền (2019), *Hội nghị Báo cáo nhiệm vụ lập quy hoạch, xây dựng vùng huyện Ngọc Lặc đến năm 2040*, truy cập ngày 25/10/2019: <http://ngoclac.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2019-12-17/Hoi-nghi-Bao-cao-nhiem-vu-lap-quy-hoach-xay-dung-v0wz4rm.aspx>.
- [7] Lan Hương, Văn Tráng (2017), *Đại biểu Quốc Hội tiếp xúc cử tri huyện Ngọc Lặc*, truy cập ngày 1/9/2019: <http://truyenhinhthanhhoa.vn/tin-tuc/xa-hoi/201710/dai-bieu-quoc-hoi-tiep-xuc-cu-tri-huyen-ngoc-lac-8086016/>.
- [8] Tiến Minh (2018), *Huyện Ngọc Lặc thực hiện tốt Nghị quyết số 26 của BCH TW Đảng khóa X*, truy cập ngày 15/9/2019 tại: <http://ngoclac.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2018-11-27/Huyen-Ngoc-Lac-thuc-hien-tot-Nghi-quyet-so-26-cua-d2hy53.aspx>.

- [9] Anh Minh (2020), *Huyện Ngọc Lặc (Thanh Hóa) “về đích” các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019*, truy cập ngày 10/2/2020 tại: <https://tieudungvietnam.vn/can-biet/kinh-te-dia-phuong/huyen-ngoc-lac-thanh-hoa-ve-dich-cac-chi-tieu-kinh-te-xa-hoi-nam-2019-a101116.html>.
- [10] Hung Nguyễn (2019), *Ngọc Lặc thúc đẩy vai trò của HTX trong xây dựng NTM*, truy cập ngày 15/9/2019: <https://thoibaokinhdanh.vn/kinh-doanh-xanh/ngoc-lac-thuc-day-vai-tro-cua-htx-trong-xay-dung-ntm-1060452.html>.
- [11] Lê Sỹ (2019), *Huyện Ngọc Lặc tổng kết 10 năm thực hiện xây dựng Nông thôn mới*, truy cập ngày 15/9/2019 tại: <http://baothanhhoa.vn/nong-thon-moi/huyen-ngoc-lac-tong-ket-10-nam-thuc-hien-xay-dung-nong-thon-moi/105485.html>.

## INDUSTRIALIZATION, MODERNIZATION OF AGRICULTURE AND RURAL AREAS IN NGOC LAC DISTRICT - SOME SUGGESTIONS

Đoì Thi Theu

ABSTRACT

*Agriculture, farmers and rural areas play an important role in the process of industrialization, modernization, construction and defense of the Vietnamese Fatherland in general. They are an important basis and force for sustainable socio-economic development of Ngọc Lạc district in particular. Based on the general situation of industrialization, modernization of agriculture and rural areas in Ngọc Lạc, achievements and limitations, the author raised a number of recommendations to contribute to the industrialization, modernization of agriculture and rural areas in the district in the coming period.*

**Keywords:** *Industrialization, modernization of agriculture and rural areas, Ngọc Lạc district.*

\* Ngày nộp bài: 25/9/2019; Ngày gửi phản biện: 2/10/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020

\* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở mã số ĐT-2018-36 của Trường Đại học Hồng Đức.